

HOÀN THIỆN NHỮNG NĂNG LỰC CẦN THIẾT CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG GIÁO DỤC 4.0

NGUYỄN THỊ TÙNG LÂM (*)

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (hay Kỷ nguyên 4.0) xuất hiện mang lại sự thay đổi ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Một trong số đó là giáo dục. Sự chuyển đổi từ học tập truyền thống sang học tập dựa trên công nghệ đã đe dọa đến sự tồn tại của hệ thống trường học và đội ngũ giảng viên. Tuy vậy, nó cũng mang lại nhiều cơ hội đổi mới trong giảng dạy hay nghiên cứu khoa học của giảng viên và kết quả học tập của sinh viên. Vấn đề là làm thế nào để giảng viên có thể thích ứng với dòng chảy của cuộc cách mạng? Mục đích của nghiên cứu này nhằm thảo luận vấn đề cốt lõi của “giáo dục 4.0” cùng với những thuận lợi, khó khăn, đồng thời xác định năng lực mà đội ngũ giảng viên cần có để nâng cao tính chuyên nghiệp trong công việc trước một thế giới công nghệ đang phát triển nhanh chóng như hiện nay.

Từ khoá: Năng lực giảng viên; giáo dục 4.0; kỷ nguyên 4.0.

Abstract: The Fourth industrial revolution (or Era 4.0) has brought changes in many different fields. One of them is education. The shift from traditional learning to technology-based learning has threatened the existence of the school system and teaching staff. However, it also offers many opportunities for innovation in teaching, research and learning. The question is how can faculty members adapt to the currents of the revolution? The purpose of the article was to discuss the core issue of Education 4.0 along with its advantages and disadvantages, and identify competencies that university lecturers need to improve their professionalism in a world of rapid technological development.

Keywords: Competency of lecturers; Education 4.0; Era 4.0.

Ngày nhận bài: 11/4/2021; Ngày sửa bài: 12/5/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/6/2021.

Đặt vấn đề

Những năm gần đây, sự hiện diện của Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (CMCN 4.0) đã được thảo luận nhiều trên các diễn đàn khoa học. CMCN 4.0 đặc trưng bởi sự kết nối, tương tác và phát triển của hệ thống kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và thế giới ảo. Với ranh giới ngày càng “mỏng” giữa con người, máy móc và các nguồn lực khác, chắc chắn không lĩnh vực nào có thể tránh khỏi sự tác động này.

Đối với một quốc gia, khi đối mặt với Kỷ nguyên 4.0, để thành công thì chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố sống còn. Giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, với nhân

tố quan trọng là đội ngũ giảng viên, luôn đóng vai trò tuyến đầu trong việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước. Thực tiễn chứng minh, dù nội dung chương trình đào tạo hoàn hảo, cơ sở vật chất giáo dục đầy đủ, quy tắc chi tiết hoặc các công cụ pháp lý tinh vi... mà không được sự hỗ trợ của đội ngũ giảng viên thì khả năng thành công là rất thấp. Kết quả của nhiều nghiên cứu cho thấy, những giảng viên với chiến lược giảng dạy linh hoạt, luôn chấp nhận đổi mới, nhìn thấy cơ

*) ThS. Trường Đại học Ngoại Thương.
Email: ntlam@ftu.edu.vn.

hội và sẵn sàng đối mặt với thách thức đi kèm... thường có khả năng ứng phó tốt trước mọi biến đổi. Điều này thể hiện năng lực và tính chuyên nghiệp trong công việc của họ.

Mặc dù, hệ thống giáo dục Việt Nam có nhiều nỗ lực, tuy nhiên, để đáp ứng đòi hỏi của Kỷ nguyên 4.0 thì những thách thức đối với đội ngũ giảng viên là không hề dễ dàng. Nghiên cứu này thảo luận về những thay đổi và sự ảnh hưởng của kỷ nguyên 4.0 đến giáo dục đại học Việt Nam thông qua giải quyết cụ thể 4 câu hỏi: 1) Kỷ nguyên 4.0 diễn ra như thế nào? 2) Vấn đề cốt lõi của Giáo dục 4.0 là gì? 3) Thách thức và cơ hội do Kỷ nguyên 4.0 mang lại cho nền giáo dục? 4) Những năng lực nào mà đội ngũ giảng viên cần có để nâng cao tính chuyên nghiệp trong công việc, đáp ứng yêu cầu của Kỷ nguyên 4.0?

1. Nhận diện Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư - Kỷ nguyên 4.0

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp” liên quan đến một số thay đổi cơ bản xảy ra trong lĩnh vực công nghiệp, bắt đầu từ 1.0 cho tới 4.0. Công nghiệp 1.0 đánh dấu sự xuất hiện của cơ giới hóa, mở đầu là việc phát hiện ra động cơ hơi nước vào năm 1784. Công nghiệp 2.0 ra đời vào đầu thế kỷ 20 đặc trưng bởi sản xuất hàng loạt và tiêu chuẩn hóa chất lượng. Vào khoảng những năm 1970, cốt lõi của công nghiệp 3.0 là sự điều chỉnh và tính linh hoạt của tự động hóa sản xuất dựa trên robot. CMCN 4.0 thay thế nền công nghiệp 3.0 bởi sức mạnh tính toán, khả năng phân tích dữ liệu, kiểm soát robot, kết nối và tương tác giữa máy móc và con người trên mọi lĩnh vực của đời sống (Hermann và cộng sự, 2016). Trên thực tế, việc sử dụng các tính năng mới giúp người lao động có thể cộng tác với máy móc, kiểm soát robot, điều khiển công việc từ xa, quản lý hiệu

suất dựa trên kỹ thuật số, giải quyết vấn đề cấp bách trong thời gian ngắn hay thực hiện các nhiệm vụ nặng nhọc và nguy hiểm... Một trong những đặc điểm độc đáo của công nghiệp 4.0 là ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thể hiện trong việc sử dụng robot thông minh, thay thế sức lao động của con người một cách hiệu quả. Đây vừa là thành tựu của nền văn minh nhân loại, nhưng cũng mang đến những thách thức mới.

2. Giáo dục trong kỷ nguyên 4.0 - Giáo dục 4.0

Kỷ nguyên 4.0 ảnh hưởng đến hệ thống giáo dục như thế nào?

Đây là hình thức tiến bộ của nền văn minh nhân loại. Giáo dục là một trong những lĩnh vực thiết yếu bị ảnh hưởng bởi sự phát triển này. Tác động của Kỷ nguyên 4.0 tới giáo dục là câu chuyện dài. Máy tính bảng, điện thoại thông minh, các ứng dụng và công cụ giảng dạy trực tuyến cả trong và ngoài nước (Zoom, Microsoft Teams, Google Classroom, VNPT E-Learning, ViettelStudy, VioEdu của FPT...) hay công cụ hỗ trợ kiểm tra, đánh giá (Microsoft Forms...) đều là sự xâm nhập của công nghệ, thích ứng với phong cách và chiến lược cá nhân. Thống kê gần đây của McKinsey và Company dự đoán rằng gần 51% tổng số công việc sẽ được tự động hóa. Điều đáng quan ngại cho thị trường lao động và các nhà giáo dục Việt nam. Nếu không được giải quyết kịp thời, có thể dẫn đến tình trạng thất nghiệp nghiêm trọng trong tương lai.

Các nhà tuyển dụng cho rằng Kỷ nguyên 4.0 sẽ làm thay đổi các kỹ năng của lực lượng lao động. Do đó, cập nhật nội dung và cung cấp hệ thống giáo dục phù hợp với tiến trình thay đổi này là một việc làm cấp thiết. Nhờ tư duy đổi mới và trước nhu cầu của Kỷ nguyên 4.0, Giáo

dục 4.0 đã ra đời - thay thế những thủ tục cũ kỹ, vụng về của giáo dục truyền thống thông thường.

Giáo dục 4.0 là gì? Được hiểu là mô hình giáo dục thông minh, có sự liên kết giữa nhà trường - nhà quản lý - doanh nghiệp. Giáo dục 4.0 là cách tiếp cận tương lai thông qua sử dụng công nghệ tiên tiến và sáng tạo chính là nền tảng cốt lõi. Nhấn mạnh sự cần thiết phải chuẩn bị cho người học khả năng đương đầu với những thách thức để bắt kịp sự thay đổi. Trong giáo dục 4.0, giảng viên có vai trò là người điều hành, sinh viên tự do phát triển năng lực cá nhân, thành thạo công nghệ và các kỹ năng thiết yếu để sẵn sàng cạnh tranh với lực lượng lao động bên ngoài.

Một số xu hướng chính của Giáo dục 4.0

(i) *Dạy và học được cá nhân hóa nhiều hơn.* Với Trí tuệ nhân tạo và Điện toán đám mây, rất nhiều công cụ có sẵn để điều chỉnh toàn bộ quá trình giảng dạy theo tốc độ học tập và nhu cầu của từng người học. Mặt khác, giảng viên sẽ dễ dàng xác định điểm mạnh - yếu của sinh viên và đưa ra phản hồi ngay lập tức.

(ii) *Nhiều cơ hội học tập từ xa.* Nền tảng của Giáo dục 4.0 là làm cho việc học sẵn sàng mọi lúc, mọi nơi. Với bộ công cụ học tập dựa trên công nghệ đã thúc đẩy việc học tập từ xa và kỹ năng tự học, sinh viên có thể tham gia các lớp bên ngoài lớp học. Bằng cách này, họ sẽ thành thạo trải nghiệm thực tế, tránh xa kiến thức lý thuyết, học các kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tổ chức, kỹ năng hợp tác... rất cần thiết cho công việc trong tương lai.

(iii) *Nhiều công cụ giáo dục hỗ trợ.* Giáo dục 4.0 cung cấp một lộ trình rõ ràng bằng cách tạo ra các công cụ và kỹ thuật hữu ích trong môi trường học tập. Sinh viên có thể lựa chọn các công cụ để thu nhận kiến

thức. Đồng thời, hệ thống đánh giá bài tập hay bài nghiên cứu cũng dễ dàng và chính xác hơn.

(iv) *Quản lý dữ liệu hoạt động hiệu quả.* Cho phép hiểu biết sâu hơn về quá trình học tập của sinh viên, thông qua phân tích dữ liệu để hướng dẫn họ một cách thích hợp.

Làm thế nào để các cơ sở giáo dục có thể chuẩn bị cho sinh viên tiếp cận với Giáo dục 4.0?

Cách duy nhất là điều chỉnh cụ thể các yêu cầu cơ bản như:

- *Điều chỉnh lại chương trình giảng dạy với sự ưu tiên đặc biệt cho các môn học tương lai liên quan tới số hoá và tự động hoá mà các nhà tuyển dụng cần.* Do đó, chương trình giảng dạy thuộc lĩnh vực này phải được ưu tiên, phải coi là mục tiêu cho các trường hướng tới nhằm nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động tương lai.

- *Xây dựng kỹ năng phù hợp với tiêu chí mới.* Các kỹ năng mềm là không thể thiếu cùng với sự kết hợp của các kỹ năng xã hội và kỹ năng xử lý như: (1) Giải quyết vấn đề phức tạp; (2) Tư duy phản biện; (3) Sáng tạo; (4) Quản lý con người; (5) Phối hợp với những người khác; (6) Trí tuệ cảm xúc; (7) Phán đoán và ra quyết định; (8) Định hướng; (9) Đàm phán; (10) Nhận thức linh hoạt...

- *Lựa chọn các ứng dụng kỹ thuật số phù hợp cho môi trường học tập ảo.* Điều này giúp sinh viên và giảng viên có quyền truy cập từ xa trong việc truy cập nội dung khóa học, phương tiện trò chuyện trực tuyến, thảo luận, hợp tác... tất cả đều diễn ra trong những khung giờ linh hoạt.

- *Điều chỉnh cách thức và chương trình giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng.* Cởi mở trong việc sử dụng các ứng dụng công nghệ để cải thiện khả năng học tập và nhận thức của sinh viên. Sự thích ứng với

kỹ thuật học tập mới được cá nhân hóa để có cách tiếp cận thông minh sẽ làm quá trình học tập trở nên chất lượng. Muốn vậy, giảng viên cần có chuyên môn vững chắc cùng với việc lập kế hoạch logic sẽ tương lai hóa nền giáo dục và trong việc xây dựng lực lượng lao động cho doanh nghiệp 4.0. Điều này có nghĩa là xây dựng một chương trình giảng dạy giàu công nghệ, chuyển đổi cách tiếp cận học tập, nhằm mang lại trải nghiệm tốt hơn cho sinh viên.

Để tiết kiệm thời gian và tăng hứng thú học tập của sinh viên, giảng viên cần coi đổi mới là một trong những yếu tố bắt buộc của quá trình dạy học. Sự đổi mới đòi hỏi giảng viên phải có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng nghề nghiệp tốt, khả năng phân tích sắc bén... để đào tạo ra thế hệ sinh viên sẵn sàng đương đầu với những thách thức của CMCN 4.0. Vì vậy, xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp là điều không thể thiếu trong hệ thống giáo dục ngày nay.

3. Thách thức và cơ hội

Thách thức: Thách thức lớn nhất của Kỷ nguyên 4.0 là sẽ mang lại những thay đổi lớn đối với mô hình và loại hình việc làm. Kết quả là nhiều công việc cũ bị đe dọa. Những người theo chủ nghĩa tương lai như Gerd Leonhard ước tính rằng kỹ nguyên số hóa sẽ loại bỏ khoảng 1-1,5 tỷ việc làm trong giai đoạn 2015-2025 vì các vị trí sẽ được thay thế bằng máy móc tự động (Dietmar Theis, 2020). Bộ Lao động Hoa Kỳ dự đoán rằng trong tương lai, 65% người lao động trên thế giới sẽ làm những công việc hiện nay chưa tồn tại (Naim, 2017).

Trong bối cảnh của Việt Nam, mối đe dọa này đã được nghiên cứu ở các cấp độ. Nghị quyết của Bộ Chính trị nêu rõ: “Cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước⁽¹⁾. Nhiều nhà nghiên cứu kinh tế chỉ ra rằng, cuộc cách mạng này có thể mang lại sự bất bình đẳng, đặc biệt là khả năng phá vỡ thị trường lao động. Những người bị ảnh hưởng nặng nhất là lực lượng lao động “cơ bắp”, có kỹ năng trung bình. Mặt khác, tri thức sẽ là yếu tố quan trọng của sản xuất trong tương lai và “*làm phát sinh một thị trường việc làm ngày càng tách biệt thành các mảng "kỹ năng thấp/lương thấp" và "kỹ năng cao/lương cao"*, do đó dẫn đến sự phân tầng xã hội ngày càng trầm trọng thêm” (Nguyễn Nam Hải, 2020).

Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra những mặt tốt của số hóa. Rằng, sự thay đổi có thể khiến chúng ta trở nên tốt hơn bởi siêu tự động và siêu kết nối có thể nâng cao năng suất công việc hiện tại và tạo ra nhu cầu cho công việc mới khác. Nhiều dự đoán cho rằng ngay cả nghề giảng viên cũng biến mất, khuôn viên trường sẽ trở thành một loại hình tổ chức sự kiện với bài giảng của các nhà khoa học đẳng cấp thế giới. Vì vậy, sinh viên cần phải suy nghĩ lại về lĩnh vực mà họ theo học, liệu còn tồn tại trong tương lai?

Bối cảnh Giáo dục 4.0 đem lại một loạt thách thức mới, điều quan trọng là các nhà giáo dục đối mặt với những thách thức này thế nào. Ví dụ, giảng viên sẽ phải đối mặt với những sinh viên rất thành thạo (thậm

⁽¹⁾ Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

trí như một chuyên gia) với các thiết bị thông minh trong khi nhiều giảng viên không có kỹ năng này. Sinh viên hứng thú khi chơi với các thiết bị điện tử (nếu được phép mang vào lớp) hơn là nghe các bài giảng trong giờ học, thậm chí cho rằng họ không cần giảng viên vì có thể tự mình tìm hiểu nội dung của bài học, thậm chí trước cả khi được truyền tải trên lớp... Đó là một thách thức không nhỏ đối với đội ngũ giảng viên.

Cơ hội: Bên cạnh những thách thức, kỷ nguyên số hóa cũng mang lại nhiều cơ hội. Diễn đàn Kinh tế Thế giới ước tính rằng số hóa sản xuất có khả năng tăng lượng việc làm mới lên 2,1 triệu vào năm 2025 (Derek Newton (2018)). Tương tự như vậy, khi nhiều công việc biến mất thì chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của những công việc mới như: phân tích dữ liệu lớn, không gian mạng, tâm lý học mạng, tuần tra mạng, chuyên gia pháp y tội phạm mạng, hoạt họa thông minh, trò chơi nhà phát triển, nhà điều hành phòng, điều khiển thông minh, bác sĩ siêu âm y tế, bác sĩ phục hình răng, chuyên gia huy động vốn từ cộng đồng, doanh nhân xã hội, điện toán đám mây, máy bay không người lái,... (Adriana G. và cộng sự, 2020).

Giáo dục 4.0 cũng mang lại cơ hội lớn cho các nhà giáo dục. Việc mở rộng quy mô lớn hơn với mục tiêu là xây dựng hệ thống giáo dục phù hợp, không còn bó hẹp trong các phòng học truyền thống sẽ tạo ra thế hệ nguồn nhân lực tương lai phù hợp với Kỷ nguyên 4.0. Do đó, hiện nay bắt đầu xuất hiện nhiều loại bài giảng ảo được thực hiện một cách có hệ thống. Chẳng hạn, người học không cần phải bay đến Đại học Harvard hay Yale để theo các Khóa học Trực tuyến Mở vì đã xuất hiện ở mọi nơi trên thế giới. Như vậy, giáo dục

đang trải qua một cuộc cách mạng to lớn cả về hiệu lực, hiệu quả, mô hình và cách tiếp cận. Tóm lại, Kỷ nguyên 4.0 đã và đang mang đến những hy vọng mới cho thế giới giáo dục, bên cạnh các lĩnh vực khác của cuộc sống.

4. Điều chỉnh các năng lực cần thiết để nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ giảng viên đáp ứng Kỷ nguyên 4.0

Trong Kỷ nguyên 4.0, nếu sinh viên tốt nghiệp chỉ với vài kỹ năng hiện có như hiện nay là không đủ. Với đặc điểm của lực lượng lao động ngày nay, việc thay đổi loại hình công việc đòi hỏi nhiều kỹ năng mới mà sinh viên tốt nghiệp phải có. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 10 loại kỹ năng phù hợp với kỷ nguyên 4.0, đó là: (i) Giải quyết vấn đề phức tạp, (ii) Làm việc nhóm, (iii) Quản lý con người, (iv) Tư duy phản biện, (v) Đàm phán, (vi) Kiểm soát chất lượng, (vii) Định hướng dịch vụ, (viii) Phán đoán và ra quyết định, (ix) Tự Học và (x) Sáng tạo. Do đó, CMCN 4.0 gián tiếp đòi hỏi hệ thống giáo dục phải cải thiện chương trình đào tạo, đặc biệt là đội ngũ giảng viên.

Sự khác biệt thế hệ giữa giảng viên và sinh viên là một trong những yếu tố chính gây ra thất bại của giáo dục. Tại sao? Vì phần lớn giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học đến từ thế hệ X và Y có những đặc điểm khác biệt so với sinh viên sống trong thế hệ Z. Thế hệ này có liên quan mật thiết đến kỹ thuật số, không phù hợp với phương pháp học tập truyền thống mà giảng viên đưa ra. Việc sử dụng các phương pháp truyền thống thông thường đó đối với thế hệ Z là một điều không mấy thú vị. Khoảng cách của sự khác biệt đó là vấn đề mà nội bộ các trường đại học phải đối mặt. Do đó, việc

phát triển năng lực giảng viên nhằm phù hợp với thế hệ Z là yêu cầu cấp thiết của các cơ sở giáo dục trong tình hình mới.

Từ nhiều nghiên cứu cho thấy, chiến lược của Giáo dục 4.0 trong việc xây dựng tính chuyên nghiệp cho giảng viên sẽ phải là từ khoá “Thích ứng hoặc “Chết”. Muốn vậy, cần phải điều chỉnh những năng lực cần thiết sau: (1) Năng lực giáo dục (năng lực dạy học/phương pháp sư phạm), (2) Năng lực chuyên môn, (3) Năng lực nghiên cứu, (4) Năng lực thương mại hóa công nghệ, (5) Năng lực cố vấn, (6) Năng lực hoạch định chiến lược tương lai.

(1) Năng lực giáo dục (bao gồm dạy học/phương pháp sư phạm)

Chất lượng của giảng viên phụ thuộc vào những phẩm chất cần thiết như: cách tiếp cận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng giảng dạy và điều kiện học tập. Mỗi giảng viên nên học hỏi và tự hoàn thiện để trở thành một nhà giáo dục thực thụ. Do đó, phải thích nghi với sự thay đổi và phải quan tâm đến năng lực giảng dạy của mình theo đúng nghĩa là “*người chia sẻ tình yêu về sự hiểu biết và kiến thức của nhân loại cho người học*” (Hartley, P, 2011). Cần chuẩn bị chương trình giảng dạy sao cho “*thú vị và hấp dẫn; phương pháp tiếp cận rõ ràng, dễ hiểu để sinh viên ở mức độ hiểu biết của họ vẫn có thể hiểu được, đó cũng là cách thể hiện sự quan tâm và tôn trọng sinh viên; hỗ trợ sinh viên học tập; ứng biến và điều chỉnh theo điều kiện giảng dạy mới; áp dụng các phương pháp và nhiệm vụ trong giảng dạy, hỗ trợ tích cực việc học tập và hợp tác của sinh viên; sử dụng các công cụ đánh giá thích hợp; tập trung vào các thuật ngữ, vấn đề chính hơn là tập trung vào nội dung của một chủ đề nhất định; cung cấp cho sinh viên những phản hồi chất lượng cao; học hỏi từ*

sinh viên và các nguồn khác để cải thiện kỹ năng giảng dạy của chính mình” (Ramsden, P. 1992). Ngoài ra, giảng viên nên xem xét các chiến lược giảng dạy mới và sáng tạo. Những đặc điểm này nên được coi là những dấu hiệu nhất định hoặc thậm chí là phẩm chất cần thiết mà đội ngũ giảng viên cần có. Năng lực giảng dạy của giảng viên có thể được phát triển theo nhiều cách trong môi trường đại học như:

- Tự giáo dục (tự học, tự nghiên cứu như tham gia các hội nghị và hội thảo với các chủ đề giáo dục hay từ việc quan sát đồng nghiệp...)

- Huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ bởi các cơ quan giáo dục có kinh nghiệm (do các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo);

- Tự nguyện nhận phản hồi từ đồng nghiệp (khảo sát chất lượng giảng dạy thông qua nhận xét của đồng nghiệp nhiều kinh nghiệm hoặc mới vào nghề);

- Ghi lại phản ứng của sinh viên về các phương pháp giảng dạy khác nhau được áp dụng trên lớp học, đánh giá hiệu quả để cải thiện kỹ năng giảng dạy mới.

- Tham gia các chương trình giáo dục và đào tạo các kỹ năng giảng dạy

Phương pháp tự giáo dục và phát triển bản thân nếu được sử dụng thường xuyên thì giảng viên càng có nhiều kinh nghiệm và sự “trưởng thành” này không chỉ trong công việc giáo dục mà còn trong nghiên cứu khoa học và các công việc khác.

(2) Năng lực chuyên môn

Đối với giảng viên, giảng dạy là hoạt động trọng tâm và vị trí hàng đầu thuộc về chuyên môn, hay nói cách khác, một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của người giảng viên là năng lực chuyên môn. Nhà giáo phải là một chuyên gia thực sự trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Chuyên môn là yếu tố cần thiết, thậm chí tuyệt đối cần thiết, là điều kiện tiên quyết để mỗi giảng viên làm việc thực sự hiệu quả và có trách nhiệm. Năng lực chuyên môn phản ánh sự trưởng thành, tính chuyên nghiệp của giảng viên. Và khi kết hợp với năng lực giảng dạy thì đây sẽ là động lực trực tiếp đảm bảo cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho sinh viên, hỗ trợ đồng nghiệp và hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu khoa học. Để có năng lực chuyên môn tốt, học tập suốt đời trở thành một nhu cầu cần thiết. Có nghĩa là năng lực này liên quan chặt chẽ đến sự tự nguyện trong việc theo đuổi kiến thức, coi đó như một tài sản và do đó, phải trau dồi liên tục vì kiến thức thay đổi không ngừng và sẽ nhanh chóng trở nên lỗi thời.

Phát triển năng lực chuyên môn có thể đạt được bằng nhiều cách. Tùy thuộc vào lĩnh vực cụ thể, giảng viên có thể thực hiện sự phát triển cá nhân hoặc tập thể. Tuy nhiên, hiệu quả nhất là kết hợp cả hai. Điều này có nghĩa là giảng viên có thể tự học để nâng cao hay đồng thời tham gia vào khóa đào tạo chung.

Việc nắm vững chủ đề giảng dạy với kiến thức chuyên môn vững vàng, phương pháp sư phạm phù hợp đã được chứng minh là có hiệu quả không chỉ với việc thúc đẩy người học, mà bản thân người dạy cũng phát triển được những kỹ năng để trở thành một nhà giáo dục thực sự. Và để nâng cao năng lực chuyên môn, có thể khuyến nghị các phương pháp và kỹ thuật sau:

- Nghiên cứu tài liệu đặc biệt (nghiên cứu các tạp chí khoa học chuyên ngành, giáo trình của các tác giả được công nhận, hội nghị chuyên đề và hội thảo... mang lại kiến thức mới nhất trong lĩnh vực này).

- Tham gia với tư cách là thành viên trong cộng đồng khoa học hoặc tổ chức học

thuật, hiệp hội, nhóm... (để tự mình tiếp thu được nguồn kiến thức mới).

- Tích cực thảo luận trong các diễn đàn chuyên môn, nơi khơi dậy khả năng và các ý tưởng sáng tạo từ các chuyên gia (cả lý thuyết và thực hành);

- Xuất bản trên các tạp chí khoa học và kỷ yếu (phân tích kỹ lưỡng kiến thức hiện có và nghiên cứu riêng, làm mới và phong phú thêm kiến thức hiện có của mình).

- Tham gia các hội nghị/hội thảo khoa học (giúp nâng cao kiến thức và học hỏi kinh nghiệm của các chuyên gia).

- Tham gia học tập và thực tập ở các nước phát triển (môi trường quốc tế và các trường Đại học quốc dẫn đầu trong việc tạo ra tri thức mới);

- Tham gia các chương trình phát triển nghề nghiệp do doanh nghiệp tổ chức.

- Xây dựng dự án cho sinh viên (giảng dạy chuyên ngành cụ thể, đòi hỏi phải chuẩn bị ở mức độ sâu hơn nhiều so với giảng dạy các môn cơ bản, điều này buộc giảng viên phải tiếp xúc thường xuyên với kiến thức mới);

Để trở thành giảng viên uy tín, chuyên môn vững chắc, phải xuất phát từ tâm huyết và ý chí cầu tiến. Đây là mục tiêu mà người giảng viên phải cố gắng đạt được.

(3) Năng lực nghiên cứu

Nghiên cứu đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào. Nghiên cứu dẫn đến phát minh, tạo ra các công nghệ và sản phẩm mới, giúp giải quyết vấn đề kinh tế - xã hội. Nhưng nghiên cứu đòi hỏi nguồn nhân lực phải có kỹ năng và kiến thức cần thiết. Giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong việc tạo ra và phổ biến kiến thức đó, nhất là việc truyền đạt kỹ năng nghiên cứu cần thiết cho sinh viên. Do đó, kỹ năng nghiên cứu phải được trường đại học xác định là một trong những thuộc tính quan trọng cần tiếp thu và sử dụng.

Việc phát triển kỹ năng nghiên cứu liên tục được coi là “*nguyên tắc cơ bản*” của các chương trình đại học (Katkin, 2003). Hiện nay, chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm không tập trung vào những kỹ năng như vậy, do đó, kỹ năng này vẫn còn hời hợt và thô sơ. Giảng viên chưa hiểu được tầm quan trọng của các kỹ năng nghiên cứu nên chủ yếu tập trung vào việc truyền đạt kiến thức môn học để đảm bảo sinh viên vượt qua các kỳ thi.

Muốn nghiên cứu tốt, giảng viên phải thành thạo các kỹ năng như: (i) Nắm vững kiến thức trong lĩnh vực của mình đồng thời cả những lĩnh vực liên quan, (ii) Kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu, (iii) Kỹ năng quản lý quỹ thời gian, (iv) Kỹ năng làm việc nhóm, (v) Kỹ năng viết và trình bày, (vi) Kỹ năng sử dụng công nghệ, (vii) Kỹ năng tìm ra giải pháp cho các vấn đề...

Trong CMCN 4.0, giảng viên được mong đợi có thể xây dựng mạng lưới và nhìn ra xu hướng phát triển từ đó xác định phương hướng cho bản thân trong nghiên cứu khoa học.

(4) Năng lực thương mại hóa công nghệ

Có thể nói giáo dục đại học là trung tâm của đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, nhiều trường gặp trở ngại trong việc thương mại hóa sự đổi mới đó. Việc thương mại hóa các công nghệ do giảng viên hoặc nhân lực của trường tìm ra có tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế bền vững. Tuy nhiên, phần lớn các dự án thương mại hóa đều không đạt được kết quả như mong muốn vì rủi ro quá lớn. Trong tương lai, người ta kỳ vọng rằng các giảng viên có năng lực thương mại hóa công nghệ không chỉ bên ngoài trường mà còn mang tính quốc tế.

Năng lực thương mại hóa công nghệ được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản như:

(i) Năng lực công nghệ thông tin (khả năng tìm kiếm thông tin); (ii) Năng lực lãnh đạo và quản lý dự án (khả năng điều chỉnh, ra quyết định hay chịu trách nhiệm...); (iii) Năng lực quản lý và cộng tác (Khả năng xây dựng các mối quan hệ, hợp tác trong nước và quốc tế,); (iv) Năng lực giao tiếp (để đàm phán thành công); (v) Năng lực liên văn hoá (khả năng sử dụng ngoại ngữ, hiểu biết ý nghĩa và điều chỉnh để phù hợp với các nền văn hoá khác nhau...).

(5) Năng lực cố vấn

Những thách thức trong lĩnh vực giáo dục không hề dễ dàng. Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên bị trầm cảm và căng thẳng tinh thần quá mức không chỉ do sức ép trong học tập mà nhiều vấn đề cá nhân nên càng phức tạp hơn. Giảng viên chuyên nghiệp không chỉ “vật lộn” với quá trình giảng dạy mà còn nên mở rộng sang lĩnh vực tư vấn. Mỗi giảng viên đảm nhiệm thêm vai trò cố vấn cho sinh viên, mang đến động lực sống, sự nhiệt huyết trong công việc, khuyến khích tinh thần học tập và đưa ra lời khuyên cho các vấn đề sinh viên gặp phải. Sự thành công của các mối quan hệ này nằm ở kỹ năng và kiến thức của người cố vấn. Mặc dù người cố vấn vẫn phải có kiến thức sâu sắc và hiểu biết rộng về giảng dạy và thực hành, nhưng việc cố vấn khác với việc giảng dạy trên lớp do đó đòi hỏi kỹ năng cố vấn. Thực tế, rất ít giảng viên được đào tạo chính thức để chuẩn bị đầy đủ cho vai trò này.

Những nghiên cứu về phương pháp luận cho thấy năng lực cố vấn của giảng viên đem lại nhiều giá trị cho việc phát triển toàn diện của sinh viên. Năng lực cố vấn có thể nâng cao khả năng nhận thức, nâng cao hiệu quả và cải thiện môi trường học tập cho sinh viên.

(6) Năng lực hoạch định chiến lược tương lai

Mặc dù không thể đoán trước được những thách thức đến từ nhiều phía khác nhau do tốc độ phát triển quá nhanh của CMCN 4.0. Tuy nhiên, vẫn có thể dự đoán những khả năng sẽ xảy ra trong tương lai gần. Giảng viên, với tư cách tiên phong, phải có khả năng dự đoán được những vấn đề sẽ xảy ra trong giáo dục tương lai. Để duy trì và thích ứng với yêu cầu của giáo dục 4.0, mỗi giảng viên cần có một chiến lược định hướng phát triển các chương trình đào tạo, xây dựng nền tảng tài chính vững chắc và chuẩn bị cho những thách thức phía trước. Nói cách khác, giảng viên cần hoạch định chiến lược cho tương lai cùng với tầm nhìn và những kỹ năng cơ bản cần thiết để đạt được mục tiêu đó. Một kế hoạch tốt phải bao gồm các mục tiêu cụ thể, số liệu đo lường chính xác để việc thực hiện tiến trình có kết quả rõ ràng.

Kết luận

Sự tấn công như vũ bão của CMCN 4.0 đến hệ thống giáo dục đã tạo ra thách thức ngày càng lớn đối với những người làm công tác giáo dục. Nhiều loại hình công việc bị mất đi, thay thế bằng các loại hình công việc mới đòi hỏi sinh viên phải thành thạo các năng lực khác nhau. Với vị trí là nhân tố quyết định sự tiến bộ của hệ thống giáo dục, giảng viên và những người thực hành giáo dục nên thực hiện bất kỳ sự điều chỉnh cần thiết nào nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp để thích ứng với sự phát triển này càng sớm càng tốt. Từ khóa để tồn tại trong thế giới thay đổi nhanh chóng này là “khả năng thích ứng” nếu không muốn bị bỏ lại phía sau và bị xa thải. Để đáp ứng mục tiêu đó, với vị trí là mũi nhọn, đội ngũ giảng viên cần phải nâng cao năng lực nghề nghiệp của họ cho phù hợp với tiêu chí thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nam Hải (2020), “Ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến người lao động và các hàm ý chính sách”, *Tạp chí Tài chính*.
2. Adriana Grenc'íková, Marcel Kordoš and Vladislav Berkovic (2020), “The Impact of Industry 4.0 on Jobs Creation within the Small and Medium-Sized Enterprises and Family Businesses in Slovakia”, *Administrative Science*.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Derek Newton (2018), *The Myth of Jobs That Don't Exist Yet*, Forber.
5. Dietmar Theis (2020), *Industry 4.0-Chances and Challenges of the Digital Transformation*, Technical Munich University, 4.0 020: Di.
6. Hartley, P., Hilsdon, J, Keenan, Ch, Sinfield, S. & Verity, M. (2011), *Learning Development in Higher Education*, London: Palgrave Macmillan.
7. Hermann, M., Pentek, T, & Otto, B. (2016), *Design Principles for Industry 4.0 Scenarios*, Presented at the 49th Hawaiian International Conference on Systems Science, 6-7.
8. Katkin, W (2003), *The Boyer Commission Report and Its Impact on Undergraduate Research*, New Directions for Teaching and Learning.
9. Naim, A (2017), *Ristek & Pendidikan Tinggi Menghadapi Perekonomian Baru*.
10. Ramsden, P. (1992), *Learning to Teach in Higher Education*. London: Routledge.